

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số: 11/2022/HS-ST

Ngày: 20-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu;

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2021/HSST-QĐ ngày 09 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Trung N, sinh năm 1996, tại Cà Mau; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Bàu Sen, xã K H, huyện V H, tỉnh L A; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1965 và bà Ngô Thị C, sinh năm 1967; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 2002 và 01 người con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Bà Trương Thị X, sinh năm 2000; Hộ khẩu thường trú: Ấp 2, xã M T, thành phố C L, tỉnh Đ T; tạm trú: Ấp K A, xã A L, huyện D T, tỉnh B D. Có đơn yêu cầu vắng mặt

2. Bà Néang Chanh Đ, sinh năm 1990; Hộ khẩu thường trú: Ấp T H, xã N T, huyện Tr T, tỉnh A G; tạm trú: Ấp K A, xã A L, huyện D T, tỉnh B D. Có đơn yêu cầu vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Công ty tài chính TNHH Ngân hàng V N T V SMBC; địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Ree Tower, số 9 Đoàn Văn B, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trương Khắc Nam D, sinh năm 1990; địa chỉ: 56 Trương Định, khu phố 6, phường 1, thành phố Đ H, tỉnh Q Tr là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 22/11/2021). Có đơn yêu cầu vắng mặt

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; hộ khẩu thường trú: khu phố Đ S, thị trấn L U, huyện B B, tỉnh B D. Có đơn yêu cầu vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung N ở trọ tại tổ 8, khu phố Bàu Bàng, thị trấn L U, huyện B B, tỉnh B D nhưng không có việc làm ổn định. Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn nảy sinh ý định điều khiển xe mô tô áp sát phụ nữ đi đường để cướp giật dây chuyền đem bán. Nguyễn đã thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản tại ấp K A, xã A L, huyện D T cụ thể như sau:

Vụ 1: Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 03/6/2021, N điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 69L1-185.05 đi từ nhà trọ đến ấp K A, xã A L, huyện D T, tỉnh B D để tìm và cướp giật dây chuyền của phụ nữ đi đường. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, N phát hiện bà Trương Thị X, sinh năm 2000, hộ khẩu thường trú: ấp 2, xã M T, thành phố C L, tỉnh Đ T; Tạm trú: ấp K A, xã A L, huyện D T, tỉnh B D đang điều khiển xe mô tô đi một mình trên đường ĐT 748 từ hướng UBND xã A L về hướng vòng xoay A Đ, thị xã B C, tỉnh B D, trên cổ bà X có đeo 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K. Thấy vậy, N điều khiển xe mô tô từ phía sau tiến lên đi song song bên phải bà X, Nguyễn nhanh chóng dùng tay trái giật sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng của bà X nhưng giật trượt nên Nguyễn điều khiển xe bỏ chạy.

Kết luận định giá tài sản số 39/KLĐG ngày 27/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 (một) dây chuyền vàng 18K, loại sợi đẹp, trọng lượng 01 chỉ và 01 mặt dây chuyền vàng 18k, có hình chữ X, trọng lượng 0,3 chỉ, mua vào năm 2019, vào ngày 03/6/2021 trị giá 4.050.000 đồng.

Vụ 2: Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 04/6/2021, Nguyễn điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 69L1-185.05 đi từ nhà trọ đến khu vực xã A Đ, thị xã B C, tỉnh B D để tìm và cướp giật dây chuyền của phụ nữ đi đường. Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn phát hiện bà Néang Chanh Đ, sinh năm 1990, hộ khẩu thường trú: ấp T H, xã N T, huyện Tr T, tỉnh A G; Tạm trú: ấp K A, xã A L, huyện D T, tỉnh B D đang điều khiển xe mô tô đi một mình trên đường ĐT 748 từ hướng từ vòng xoay An Điền, thị xã Bến Cát đến Ủy ban nhân dân xã An Lập, huyện Dầu Tiếng, trên cổ bà Đa có đeo 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng. Thấy vậy, N điều khiển xe mô tô đi theo phía sau bà Đ. Khi đến ấp Kiến An, xã An Lập,

huyện Dầu Tiếng, N điều khiển xe mô tô đi song song bên phải xe của bà Đ, N nhanh chóng dùng tay trái giật đứt sợi dây chuyền của bà Đ và điều khiển xe mô tô chạy thoát. Đến khoảng 09 giờ 00 phút sáng cùng ngày, N đem sợi dây chuyền giật được của bà Đ đến tiệm vàng Kim Long B B tại khu phố Đ S, thị trấn L U, huyện B B, tỉnh B D bán cho chủ tiệm vàng là bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981 được số tiền 15.500.000 đồng. N đã tiêu xài cá nhân hết số tiền 5.500.000 đồng, còn số tiền 10.000.000 đồng, N cất giữ.

Quá trình xác minh, ngày 05/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D T tiến hành làm việc với N, N đã thừa nhận toàn bộ hành vi như trên. Cơ quan Cảnh sát Công an huyện D T đã bắt giữ N, đồng thời tạm giữ các vật chứng gồm:

- Tiền Việt Nam 10.0000.000 đồng;
- 01 xe mô tô hiệu: Yamaha, loại: Exciter, màu sơn: Xám – Xanh, số khung: RLCUG0610JY687975, số máy: G3D4E715901, biển số 69L1-185.05;
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu vàng, IMEI: 353415082904270, bên trong có chứa sim Viettel, trên sim có dãy số: 8984048000075045900;
- 01 áo khoác màu xanh, mặt sau có chữ “XIAOSAMA;
- 01 nón bảo hiểm màu Đỏ - Vàng, trên nón có chữ “Tiệm vàng Kim Hùng;
- 01 áo thun màu xanh - trắng – đen, size L, mặt trước có chữ “Y-RIDERS, Triệu trái tim – một đam mê”, mặt sau có chữ “Yamaha, YRIDERS CLUB, Triệu trái tim – một đam mê”

Cùng ngày 05/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã tạm giữ của bà Nguyễn Thị H 01 dây chuyền vàng 18K, loại sợi đẹp, trọng lượng 3,480 chỉ kèm theo 01 mặt dây chuyền vàng 18k, có hình con rồng, trọng lượng 1,573 chỉ.

Kết luận định giá tài sản số 25/KLĐG ngày 14/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 (một) dây chuyền vàng 18K, loại sợi đẹp, trọng lượng 3,480 chỉ x 3.450.000 đồng/chỉ có giá là: 12.006.000 đồng; 01 mặt dây chuyền vàng 18k, có hình con rồng, trọng lượng 1,573 chỉ x 3.450.000 đồng/chỉ có giá là 5.426.850 đồng. Tổng giá trị tài sản là 17.432.850 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản Nguyễn Trung N chiếm đoạt của bà Néang Chanh Đa là 17.432.850 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Trung N khai nhận trong tháng 5 và tháng 6 năm 2021, Nguyễn còn thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác tại thị xã B C, tỉnh B D. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã gửi Công văn số 210/CQĐT về việc phối hợp điều tra đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B C để điều tra theo thẩm quyền. Nhưng đến nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B C chưa ban hành quyết định khởi tố vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 82/CT-VKSD-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện D T đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung N về tội “cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung N từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2021.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị H: bà H yêu cầu N trả lại số tiền 15.500.000 đồng mua vàng của N. Xét yêu cầu của bà H là có căn cứ, vì vậy ngoài việc trả lại số tiền 10.000.000 đồng cho bà H, đề nghị buộc N trả lại cho bà H thêm số tiền 5.500.000 đồng.

+ Đối với số tiền 22.503.428 đồng mà hiện nay bị cáo N còn nợ Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T V SMBC thì tại phiên tòa bị cáo N đồng ý thanh toán cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam T V SMBC nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về xử lý vật chứng:

+ Trả lại cho Nguyên 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu vàng, IMEI: 353415082904270, bên trong có chứa sim Viettel, trên sim có dãy số: 8984048000075045900; 01 áo khoác màu xanh, mặt sau có chữ “XIAOSAMA; 01 áo thun màu xanh - trắng - đen, size L, mặt trước có chữ “Y-RIDERS, Triệu trái tim - một đam mê”, mặt sau có chữ “YAMAHA, YRIDERS CLUB, Triệu trái tim - một đam mê”; 01 nón bảo hiểm màu Đỏ - Vàng, trên nón có chữ “Tiệm vàng Kim Hùng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô hiệu: Yamaha, loại: Exciter, màu sơn: Xám - Xanh, số khung: RLCUG0610JY687975, số máy: G3D4E715901, biển số 69L1-185.05.

Tại phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận gì về tội danh, điều khoản mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra, bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 03/6/2021 và ngày 04/6/2021 tại ấp Kiến An, xã An Lập, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương Nguyễn Trung N đã 02 lần điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 69L1-185.05 để thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bị hại là bà Trương Thị X và bà Néang Chanh Đ. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 21.482.850 đồng.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy rằng, để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bị hại nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài.

[4] Như vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2, Điều 171 Bộ Luật hình sự. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bản cáo trạng số 82/CT-VKSĐT-HS ngày 27/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo Nguyễn Trung N về tội “cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2, Điều 171 của Bộ Luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng đến trật tự trị an trong khu vực. Về nhận thức bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải có mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Qua đó, để cho bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với bị hại là bà Trương Thị X: bà Xuân không có yêu cầu nên không giải quyết;

- Đối với bị hại là bà Néang Chanh Đ: bà Đ đã nhận lại tài sản do N chiếm đoạt, bà Đ không yêu cầu gì khác;

- Đối với số tiền 10.000.000 đồng do N phạm tội mà có. Đây là số tiền N có được từ việc bán vàng cho bà H . Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý trả lại cho bà H số tiền 10.000.000 đồng và đồng ý trả lại cho bà H số tiền 5.500.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Đối với số tiền 22.503.428 đồng mà hiện nay bị cáo N còn nợ Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Việt Nam T V SMBC thì tại phiên tòa bị cáo Nguyên đồng ý thanh toán nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 dây chuyền vàng 18K, loại sợi đẹp, trọng lượng 3,480 chỉ kèm theo 01 mặt dây chuyền vàng 18k, có hình con rồng, trọng lượng 1,573 chỉ, ngày 21/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả lại cho bà Néang Chanh Đ, bà Đ không có yêu cầu gì khác.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu vàng, IMEI: 353415082904270, bên trong có chứa sim Viettel, trên sim có dãy số: 8984048000075045900; 01 áo khoác màu xanh, mặt sau có chữ “XIAOSAMA; 01 áo thun màu xanh - trắng - đen, size L, mặt trước có chữ “Y-RIDERS, Triệu trái tim - một đam mê”, mặt sau có chữ “YAMAHA, YRIDERS CLUB, Triệu trái tim - một đam mê”; 01 nón bảo hiểm màu Đỏ - Vàng, trên nón có chữ “Tiệm vàng Kim Hùng là tài sản của Nguyễn Trung N nên trả lại cho N.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu: Yamaha, loại: Exciter, màu sơn: Xám - Xanh, số khung: RLCUG0610JY687975, số máy: G3D4E715901, biển số 69L1-185.05 là tài sản của Nguyễn Trung N, N sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Đối với hành vi của bà Nguyễn Thị H mua sợi dây chuyền của N, bà H không biết đây là tài sản do N phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện D T không xử lý hành vi của H. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 106, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 46; điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự:

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung N phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung N 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho Nguyễn Trung N 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu vàng, IMEI: 353415082904270, bên trong có chứa sim Viettel, trên sim có dãy số: 8984048000075045900; 01 áo khoác màu xanh, mặt sau có chữ “XIAOSAMA; 01 áo thun màu xanh - trắng - đen, size L, mặt trước có chữ “Y-RIDERS, Triệu trái tim - một đam mê”, mặt sau có chữ “YAMAHA, YRIDERS CLUB, Triệu trái tim - một đam mê”; 01 nón bảo hiểm màu Đỏ - Vàng, trên nón có chữ “Tiệm vàng Kim Hùng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô hiệu: Yamaha, loại: Exciter, màu sơn: Xám - Xanh, số khung: RLCUG0610JY687975, số máy: G3D4E715901, biển số 69L1-185.05.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Trung N trả lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền là 15.500.000 đồng (mười lăm triệu năm trăm ngàn đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Trung N trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Việt Nam T V SMBC số tiền 22.503.428 đồng (hai mươi hai triệu năm trăm lẻ ba ngàn bốn trăm hai mươi tám đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/11/2021 và biên lai thu tiền số AA/2021/0004254 ngày 02/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Trung N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 775.000 đồng (bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ

án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an huyện Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Tuấn

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thanh Hải Trương Hữu Bình

Trần Quang Tuấn

